

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2018/TLST- DS ngày 14 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng A Nam; Địa chỉ trụ sở: Số 2, Láng Hạ, quận B, thành phố H

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn :

Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng A là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh B) là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Quyết định số: 510/QĐ HĐTV – PC ngày 19/6/2014)

Ông Lê Thanh L – Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh huyện B là người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn (Theo giấy ủy quyền số: 02/UQ – NHCT ngày 02/01/2018.

2.Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963; Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Trần Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ 68.027.0000 đồng (Trong đó: Nợ gốc là 50.000.000 đồng + Nợ lãi trong hạn tính từ ngày 09/6/2015 đến ngày 16/9/2015 là 1.111.111 đồng + Lãi quá hạn tính từ ngày 17/9/2015 đến ngày 21/6/2018 là 16.915.000 đồng) vào ngày 21/9/2018.

Bà Trần Thị T phải tiếp tục trả cho Ngân hàng A số tiền lãi theo mức lãi suất là 12%/ năm theo hợp đồng số 5610/LAV/201402732 ngày 17/9/2014, kể từ ngày 22/6/2018 cho đến khi bà T trả hết nợ gốc (50.000.000 đồng) cho Ngân hàng.

Ngân hàng A được tiếp tục được lưu giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 252870 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/8/2014 cho bà Trần Thị T, diện tích thửa đất là 213 m², thửa số 290, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Ngân hàng A có trách nhiệm giao trả cho bà T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 252870 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 28/8/2014 cho bà Trần Thị T, diện tích thửa đất là 213 m², thửa số 290, tờ bản đồ số 12, địa chỉ: ấp 6, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước khi bà T thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng A .

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là $(68.027.0000 \text{ đồng} \times 5\%)/2 = 1.700.675 \text{ đồng}$. Tuy nhiên do bà T thuộc diện hộ nghèo (bà T có đơn xin miễn giảm án phí có xác nhận của chính quyền địa phương và có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo) nên bà T được miễn toàn bộ án phí nêu trên. Hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 1.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: 0009374 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh